

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày: 22 - 3 - 2024
V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Thị Vân.
2. Ông Nguyễn Bảo Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hà Minh Đ; sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C; sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn là anh Hà Minh Đ trình bày:

Ngày 22/01/2023, anh Nguyễn Văn C mua của anh Hà Minh Đ một bộ loa kéo công suất lớn nhãn hiệu JUMBO với số tiền là 8.300.000 đồng và thay màn hình điện thoại cho anh C với giá 600.000 đồng, tổng số tiền là 8.900.000 đồng nhưng anh C nợ lại và hẹn trả anh Đ sau 02 tháng, tức là sẽ trả anh Đ vào ngày 22/3/2023. Tới ngày 23/4/2023, anh Đ không thấy anh C thanh toán số tiền nợ

nên đến nhà anh C hỏi về số nợ. Anh C có xin anh Đ cho chuyển đổi số tiền nợ mua loa và sửa chữa điện thoại thành khoản vay; anh C có viết giấy vay tiền với anh Đ vào ngày 23/4/2023 và hẹn sau 90 ngày, kể từ ngày viết giấy vay sẽ thanh toán 8.900.000 đồng cho anh Đ. Tuy nhiên, anh C không trả nợ đúng hạn. Đến ngày 20/8/2023, vì đã quá hạn 01 tháng nên anh Đ lần thứ hai đến nhà anh C yêu cầu trả nợ. Anh C trình bày hoàn cảnh khó khăn nên anh Đ đồng ý cho anh C viết giấy vay tiền lần thứ hai, hẹn sẽ trả tiền theo từng tháng vào ngày 20 hàng tháng cho tới ngày 22/12/2023. Anh C có đưa cho anh Đ Căn cước công dân của mình để làm tin. Do anh C không làm đúng cam kết nên ngày 02/10/2023, anh Đ đến nhà anh C đòi nợ, nhưng anh C trốn tránh không gặp. Anh Đ nhiều lần nhắn tin, gọi điện cho anh C nhưng anh C không đọc tin nhắn, không nghe máy. Vì vậy, anh Đ khởi kiện yêu cầu anh C trả cho anh Đ số tiền nợ là 8.900.000 đồng.

Theo bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn là anh Nguyễn Văn C trình bày:

Cuối năm 2022 (âm lịch), anh Nguyễn Văn C mua nợ của anh Hà Minh Đ một cái loa với số tiền là 8.300.000 đồng, có hẹn anh Đ đến 30 tháng giêng (âm lịch) sẽ trả; nhưng do điều kiện tài chính gia đình khó khăn, con hay ốm đau đi viện nên không trả được. Ngày 23/4/2023, anh Đ đến nhà anh C, hướng dẫn anh C viết giấy từ nợ tiền mua loa sang thành nợ tiền và cộng thêm tiền sửa điện thoại là 600.000 đồng thành giấy nợ, trên giấy có hẹn là 90 ngày sau phải trả. Anh C có đi làm thuê nhưng không thu xếp được tiền để trả anh Đ. Đến ngày 20/8/2023, chưa thấy anh C trả tiền, hai vợ chồng anh Đ đến nhà anh C cho khát nợ và cho anh C trả góp mỗi tháng 2.000.000 đồng và cho trả đến hạn cuối là ngày 22/12/2023. Nhưng anh C không thu xếp để trả anh Đ vào tháng đầu tiên nên anh Đ đến nhà anh C để đòi và bảo lấy xe máy và ti vi để gán. Anh C có ý kiến là đồng ý trả đủ cho anh Đ 8.900.000 đồng vào tháng 4 năm 2024 và mong muốn anh Đ trả lại cho anh C Căn cước công dân của anh C để anh C làm hồ sơ đi làm ở công ty.

Tại phiên hòa giải ngày 12/01/2024, anh Đ có ý kiến là thấy hoàn cảnh của anh C cũng khó khăn, nhất trí cho anh C đến ngày 20/02/2024 trả đủ cho anh Đ số tiền đã vay là 8.900.000 đồng và anh Đ sẽ là người chịu toàn bộ án phí; nếu đến thời hạn này anh C vẫn không trả thì đề nghị Tòa án tiến hành các thủ tục tiếp theo. Anh C vẫn đề nghị anh Đ tạo điều kiện cho anh C đến tháng 4 năm 2024 sẽ trả đủ hết số tiền nợ trên. Tuy nhiên, anh Đ không đồng ý với đề nghị này của anh C.

Tại phiên tòa:

Anh Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các ý kiến đã trình bày trước đó. Anh Đ trình bày việc giữ Căn cước công dân của anh C là do anh C tự nguyện vì việc nợ tiền là không có tài sản bảo đảm. Anh Đ có ý kiến là nếu anh C trả hết tiền thì sẽ trả lại Căn cước công dân của anh C.

Anh C vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đ. Anh C trình bày không phải anh tự nguyện đưa Căn cước công dân của mình cho anh Đ mà là khi anh Đ mượn Căn cước công dân của anh để chụp lại thì anh Đ giữ luôn Căn cước công dân của anh. Anh C có yêu cầu là anh Đ phải trả lại Căn cước công dân cho mình thì mới làm được hồ sơ xin đi làm công ty, có thu nhập để trả tiền nợ cho anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn là anh Hà Minh Đ yêu cầu bị đơn là anh Nguyễn Văn C có địa chỉ cư trú tại thôn H, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang phải trả số tiền 8.900.000 đồng còn nợ. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Văn C thừa nhận có vay anh Hà Minh Đ 8.900.000 đồng, số tiền này là chuyển từ tiền nợ mua hàng và sửa chữa điện thoại thành nợ vay tiền, như anh Đ đã trình bày. Như vậy, giữa anh Đ và anh C đã phát sinh hợp đồng vay tài sản, quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự, trong đó anh Đ là bên cho vay, còn anh C là bên vay. Theo lời khai của anh Đ, anh C và theo Giấy vay tiền viết lần thứ hai vào ngày 20/8/2023, anh C hẹn sẽ trả tiền theo từng tháng vào ngày 20 hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng, cho tới ngày 22/12/2023 trả xong; tuy nhiên, anh C không trả nợ được theo đúng hẹn. Như vậy là anh C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Anh Đ không đồng ý với đề nghị của anh C là cho anh C đến tháng 4 năm 2024 sẽ trả đủ hết số tiền nợ. Căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của anh Đ, để buộc anh C trả số tiền 8.900.000 đồng cho anh Đ

[3] Về việc anh Đ hiện đang giữ Căn cước công dân của anh C: Theo quy định tại khoản 7 Điều 7 của Luật Căn cước công dân thì đây là một trong các hành vi bị nghiêm cấm; nên cần buộc anh Đ trả lại cho anh C Căn cước công dân của anh C.

[4] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Được thực hiện theo quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của anh Đ được Tòa án chấp nhận nên anh C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 7 của Luật Căn cước công dân; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 6 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Minh Đ, buộc anh Nguyễn Văn C trả cho anh Hà Minh Đ số tiền là 8.900.000 đồng (tám triệu chín trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Anh Hà Minh Đ phải trả lại cho anh Nguyễn Văn C 01 Căn cước công dân của anh Nguyễn Văn C.

3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 445.000 đồng (bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

- Anh Hà Minh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004186 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

3. Về kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Mai Hồng